

Số: /KH-UBND

Mường Tè, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số huyện Mường Tè đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/HU, ngày 30/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ- UBND, ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Đề án “chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số huyện Mường Tè đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1 Nhằm tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 09-CTr/HU ngày 30/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

1.3. Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

2.1. Căn cứ tình hình thực tiễn, đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện, tổ chức triển khai Nghị quyết đạt mục tiêu đề ra nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Lai Châu.

2.2. Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết để tổ chức thực hiện. Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện.

2.3. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về chuyển đổi số; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, hình thành và thúc đẩy sự phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện.

- Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành các mục tiêu xây dựng, phát triển chính quyền điện tử; từng bước hoàn thành chuyển đổi số đối với những chỉ tiêu cơ bản ở một số lĩnh vực.

- Đến năm 2030, cơ bản thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên địa bàn huyện; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên, đô thị thông minh, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của huyện phát triển nhanh và bền vững; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan trên toàn huyện; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn huyện, với mục đích đi trước đón đầu, tận dụng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để thu hẹp khoảng cách phát triển, giảm nghèo nhanh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1.1 Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 60% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định*);

- 90% công tác báo cáo (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, huyện và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 50% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn huyện và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu do tỉnh triển khai;

- 90% UBND cấp xã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- 50% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 80% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 20% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 80% các cơ quan được triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

- 10% trở lên hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

2.1.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP (*tổng sản phẩm trên địa bàn*);

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 5,0%;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 4,0%;

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- 30% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu do trung ương, tỉnh triển khai; cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai cấp huyện để sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở;

- 50% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh do trung ương, tỉnh triển khai;

- 80% sản phẩm OCOP, 15% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của huyện được đưa lên sàn thương mại điện tử của quốc gia và tỉnh.

2.1.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã, phần đầu trên 30% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng; phần đầu cơ bản mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại hoặc thiết bị thông minh;

- Trên 40% người dùng điện thoại hoặc thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử;

- Ít nhất 40% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử;

- 70% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử; 100% Trạm y tế xã, thị trấn được triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế;

- UBND huyện xây dựng, triển khai dịch vụ đô thị thông minh;

- 30% cơ sở giáo dục tiểu học và 50% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến khi cần thiết;

- 50% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa.

- 60% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ

liệu và công nghệ số;

- Hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục được thiết lập và vận hành trên nền tảng số;

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

2.2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 90% hồ sơ công việc tại huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định*);

- 100% công tác báo cáo (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chi sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 90% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- 100% UBND cấp xã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- 90% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 100% các cơ quan được triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

- 50% trở lên hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP (*Tổng sản phẩm trên địa bàn*);

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%;

- Phần đầu 40% doanh nghiệp trên địa bàn huyện ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 50% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính;

- 60% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu của trung ương, của tỉnh;

- 80% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh do trung ương, tỉnh triển khai;

- 100% sản phẩm OCOP, 30% sản phẩm chủ lực của nông nghiệp đưa lên sàn thương mại điện tử của tỉnh và các sàn thương mại điện tử khác;

2.2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang trên phạm vi toàn huyện;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh, từng bước phát triển mạng 5G;

- 80% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

- Ít nhất 60% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử;

- 100% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử; 100% các đơn vị trong ngành y tế ứng dụng hệ thống quản trị y tế thông minh trong công tác quản lý điều hành;

- Nâng cao chất lượng triển khai dịch vụ đô thị thông minh;

- 60% cơ sở giáo dục tiểu học và 80% cơ sở giáo dục trung học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp đáp ứng điều kiện triển khai dạy học trực tuyến khi cần thiết;

- 50% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã được công nhận trên địa bàn huyện được số hóa 3D;

- 90% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa.

- 90% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao nhận thức và huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn xã hội trong chuyển đổi số

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 09- CTr/HU ngày 30/6/2022 của BCH Đảng bộ huyện.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; ban hành và triển khai kế hoạch chi tiết chuyển đổi số, gắn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát

triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm”, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hội huyện trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia công cuộc chuyển đổi số tại huyện.

- Tăng cường liên kết giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa các hội, hiệp hội ngành nghề CNTT với các hội, hiệp hội các lĩnh vực chuyên ngành khác để tạo hiệu ứng lan tỏa chuyển đổi số trong xã hội.

- Triển khai sáng kiến mỗi đoàn viên thanh niên, cán bộ, công chức, viên chức là một công dân số xung kích, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số để hướng dẫn và lan tỏa; mỗi tổ dân phố/bản là một hạt nhân trong triển khai truyền thông, hướng dẫn chuyển đổi số.

- Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của huyện, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông định kỳ hàng tuần đăng tải tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số, chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

- Thiết lập Tổng đài và các kênh để truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ về chuyển đổi số; đồng thời để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

1.2. Xây dựng thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tiên phong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý nhà nước, vận động quần chúng ứng dụng công nghệ số tương tác với chính quyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả, khuyến khích người dân tham gia sử dụng sản phẩm, góp ý, hiến kế, phản biện về chuyển đổi số; triển khai tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số; quyết tâm Chuyển đổi số thành công.

- Triển khai rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy

chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ mọi hoạt động của người dân để phổ cập rộng rãi trong xã hội.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính quyền số, đô thị thông minh phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình hoạt động và cung cấp dịch vụ công; trong đó cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính, dịch vụ sự nghiệp công (do doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trên địa bàn huyện cung cấp) theo hướng liên thông, đơn giản hóa qua ứng dụng công nghệ số, sử dụng dữ liệu số thay thế một số thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải nộp bản giấy. Từng ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình cắt giảm thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý thông qua kế thừa dữ liệu số; hướng đến hình thành mô hình “một cửa bất kỳ”.

- Rà soát ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về tiếp nhận, xử lý ban hành văn bản trong toàn hệ thống trong cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể đảm bảo xử lý hoàn toàn trên mạng, tiến tới mô hình văn phòng không giấy.

- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách tài chính (như phí sử dụng dịch vụ khi thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thủ tục hành chính...) để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất ban hành Nghị quyết của HĐND huyện về chính sách hỗ trợ cho các cán bộ tham mưu chuyển đổi số, vận hành hệ thống chính quyền số, đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số địa phương, như: Đặt hàng sản phẩm hoặc đề tài khoa học cho doanh nghiệp, hỗ trợ về thuế, phí; hỗ trợ, khuyến khích phát triển nội dung số, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh; hỗ trợ doanh nghiệp ngành nghề khác ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong sản xuất, kinh doanh.

- Chủ động dự báo, có biện pháp giải quyết, giảm thiểu các tác động tiêu cực của chuyển đổi số đến xã hội, nhất là việc tái cấu trúc thị trường lao động; xây dựng chính sách hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, bị ảnh hưởng tiêu cực bởi chuyển đổi số, hỗ trợ, tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số cho người lao động.

1.3. Phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số

- Triển khai cho 100% cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng. Kết nối hệ thống mạng giữa khối Đảng với khối Chính quyền và đưa vào sử dụng để trao đổi một số nội dung cần thiết nhằm phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

- Mở rộng hệ thống hợp trực tuyến cho 100% cơ quan Đảng, chính quyền trên địa huyện đến cấp xã.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng mạng truyền dẫn băng thông rộng chất lượng cao; phối hợp với các doanh nghiệp nâng cấp mạng di động 4G, 5G.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật; xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số

1.4. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung hoàn thiện và đưa vào sử dụng CSDL đất đai, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường.

- Đồng bộ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, CSDL Bộ, ngành thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của huyện.

- Phát triển, làm sạch, hoàn thiện và đưa vào sử dụng hiệu quả các CSDL chuyên ngành và quản lý nhà nước, kết nối, tích hợp với các CSDL quốc gia, Hệ thống thông tin của Bộ ngành Trung ương, và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị dùng chung để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công của huyện. Số hóa và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

1.5. Phát triển nền tảng số phục vụ chuyển đổi số

- Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành, địa phương; tiếp tục rà soát, nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng hiện có như nền tảng Công Dịch vụ công, nền tảng Hệ thống báo cáo điện tử...

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Xây dựng danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, thông tin và truyền thông, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số như:

+ Các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục như: nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở, nền tảng thi đối kháng trực tuyến....

+ Các nền tảng số trong lĩnh vực y tế như nền tảng tư vấn, khám chữa bệnh và hội chẩn từ xa Telehealth/Telecare, hệ thống sức khỏe công dân, hồ sơ bệnh án điện tử...

+ Các nền tảng số trong lĩnh vực giao thông như nền tảng quản lý thu phí, thanh toán điện tử trong giao thông (hệ thống kiểm soát thẻ vé, thu phí liên thông trong mạng lưới giao thông công cộng, hệ thống quản lý thu phí tại các khu vực đỗ xe trên đường, bãi đỗ xe công cộng,...); nền tảng giám sát hành trình, quản lý điều hành phương tiện; nền tảng giám sát, điều hành giao thông...

+ Các nền tảng số trong lĩnh vực thương mại, du lịch như nền tảng triển lãm, xúc tiến thương mại trực tuyến, kinh doanh/mua sắm trực tuyến, nền tảng giới thiệu, quảng bá ẩm thực, các nhà hàng, quán ăn, khu vui chơi giải trí, các dịch vụ du lịch...

+ Các nền tảng số trong thông tin và truyền thông như: nền tảng phát thanh số, nền tảng truyền hình số, hệ thống thông tin nguồn...

1.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số

- Đảm bảo cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho 100% các máy tính của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia Giám sát tập trung và cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện. Xây dựng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (Security Operation Center - SOC) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia. Thường xuyên giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, ngăn chặn kịp thời các sự cố tấn công an toàn thông tin trên địa bàn huyện.

- Triển khai xác định và xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng của huyện. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên. Tham gia thường xuyên tổ chức tập huấn, diễn tập an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

- Thiết lập mạng lưới kết nối các chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp an toàn thông tin trên địa bàn và quốc gia nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin; tích cực tham gia các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin; tham gia vào Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

1.7. Phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

- Hằng năm phối hợp triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hiệp hội, doanh nghiệp; tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, áp dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số. Khuyến khích lồng ghép nội dung giáo dục về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình cho học sinh từ lớp 8 trở lên và các cấp học thấp hơn.

- Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý vận hành các hệ thống thông tin trong các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội các cấp của huyện. Phân đấu đảm bảo mỗi cơ quan Nhà nước bố trí tối thiểu 01 biên chế chuyên trách công nghệ thông tin nằm trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

- Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ hoạt động của các cơ quan trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành đô thị thông minh và giám sát an toàn, an ninh mạng để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp; chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo... phục vụ kết nối, phân tích, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của cơ quan như: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo, hệ thống thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự... các ứng dụng chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương; họp trực tuyến, làm việc từ xa...

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự cơ quan chuyên trách, đầu mối về chuyển đổi số của huyện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao; phát triển đội

ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin bảo đảm công tác triển khai chuyển đổi số ở các ngành, các cấp.

- Triển khai hiệu quả hệ thống CSDL và hệ thống thông tin chuyên ngành của các sở, ban, ngành và các hệ thống ứng dụng của các cơ quan Trung ương trên địa bàn, đảm bảo liên thông trong kết nối giữa cơ quan Đảng và chính quyền.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các doanh nghiệp của huyện để nâng cao năng lực cạnh tranh; tạo thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện phát triển các nền tảng phục vụ chuyển đổi số.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện chủ động, tích cực hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và triển khai công nghệ mới, tiên tiến theo quy định; ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện để chuyển đổi cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông.

- Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử huyện, tăng cường hoạt động kết nối cung cầu giữa các doanh nghiệp công nghệ số, cung cấp giải pháp chuyển đổi số với các doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, đảm bảo phù hợp với đặc thù, yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực.

- Ưu tiên sử dụng nguồn quỹ phát triển khoa học công nghệ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp ngành nghề truyền thống ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; ưu tiên sử dụng nguồn lực theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Khuyến khích các hội, hiệp hội doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, phổ biến, cập nhật các xu hướng chuyển đổi số, mô hình, giải pháp công nghệ số trong lĩnh vực chuyên ngành, tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp thường xuyên tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số, đặc biệt là kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu cho người lao động.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số; đào tạo, hướng dẫn, phổ cập thông tin, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng, sử dụng các dịch vụ số của huyện.

- Hướng dẫn, triển khai áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, tạo lập niềm tin, hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tăng cường quảng bá bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử, các sản phẩm đặc trưng của huyện.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia từ 03 sàn thương mại điện tử nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện có thể mua bán sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp nông thôn và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của huyện.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

Ưu tiên chuyển đổi số trên 8 lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh tại huyện, trong các ngành mang lại giá trị lớn, có hiệu quả ngay cho xã hội như:

5.1. Lĩnh vực y tế

- Căn cứ nhiệm vụ của Sở Y tế, hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số y tế, xây dựng hệ thống Y tế thông minh, phối hợp với các đơn vị liên qua thực hiện đảm bảo mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Chuẩn hóa, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân và mã định danh y tế theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Y tế; công khai cho người dân tra cứu, theo dõi.

- Thông minh hóa, số hóa các thiết bị y tế (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, điện tâm đồ...), kết nối liên thông với các hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS, PACS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, nâng cao khả năng tự động hóa.

- Đẩy mạnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, hạn chế sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt.

- Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, điều trị, theo dõi bệnh nhân và quản lý hành chính y tế giúp nâng cao chất lượng dịch vụ điều trị, chăm sóc sức khỏe, ưu tiên một số lĩnh vực sau: phát triển các hệ thống chuyên gia hỗ trợ ra quyết định lâm sàng; hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh; chẩn đoán, điều trị và dự phòng bằng y dược cổ truyền...

- Triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo.

- Triển khai các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện tiếp nhận khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên ứng dụng bảo hiểm xã hội số (VssID), căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID) và các ứng dụng khác (theo quy định của cấp có thẩm quyền) thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.

5.2. Lĩnh vực giáo dục

- Xây dựng, hoàn thiện CSDL ngành giáo dục, CSDL tài liệu, phần mềm tuyển sinh đầu cấp, hệ thống học bạ điện tử, sổ điểm điện tử học sinh theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Số hóa giáo trình điện; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp.

- Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Hình thành các lớp học thông minh ứng dụng nền tảng đào tạo từ xa cho các cơ sở giáo dục phổ thông phục vụ giao ban, đào tạo, tập huấn, giảng dạy trực tuyến.

- Hình thành hệ thống thư viện điện tử đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của học sinh, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

5.3. Lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác.

- Xây dựng CSDL về trồng trọt, thủy lợi; Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát minh bạch thông tin, kết nối tiêu thụ sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn huyện; Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng; Hệ thống cảnh báo cháy rừng; Trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng; Hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng; Thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn huyện.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, thủy sản từ địa phương khác nhập vào huyện, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác.

5.4. Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

- Ứng dụng, triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh: Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành giao thông; Hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao

thông, giám sát trật tự an toàn giao thông; Hệ thống kiểm soát an toàn giao thông; Hệ thống quản lý và thu phí bãi đỗ, thu phí đường bộ; hệ thống cân tự động.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các đơn vị, doanh nghiệp trong lĩnh vực khai thác hệ thống kho, bến bãi phục vụ vận tải và logistics.

- Triển khai trung tâm kho bãi, chia chọn tự động dựa trên công nghệ số, thông minh phục vụ phát triển logistics.

5.5. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu về: Đất đai; nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên và môi trường...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Ban hành và triển khai Chương trình quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh; hình thành mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường tự động, liên tục đối với môi trường nước, môi trường không khí theo thời gian thực; trang bị hạ tầng kỹ thuật đề truyền, nhận dữ liệu quan trắc tự động, liên tục; phân tích dữ liệu quan trắc để cảnh báo sớm và phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai các dịch vụ thu gom rác quá khổ, rác độc hại, rác tái chế... thông qua môi trường mạng.

5.6. Lĩnh vực năng lượng và sản xuất công nghiệp

- Chuyên đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả. Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất điện năng.

- Số hóa, xây dựng hạ tầng điện chiếu sáng công cộng trên nền GIS; triển khai lắp đặt hệ thống cảm biến, thiết bị IoT trên toàn bộ hạ tầng điện chiếu sáng công cộng, quản lý và giám sát tập trung, điều khiển tự động.

- Cung cấp các dịch vụ số trên môi trường mạng, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh.

- Xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động, thí điểm triển khai mô hình nhà máy thông minh.

5.7. Lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử huyện, bảo đảm các mục tiêu về thương mại điện tử trong Kế hoạch Chuyển đổi số; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; hình thành hệ sinh thái gắn kết doanh nghiệp thương mại điện tử với các nhà sản xuất, nhà phân phối để quản lý chuỗi cung ứng.

- Triển khai Kế hoạch phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

- Triển khai và nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử huyện.

- Nghiên cứu quy định cụ thể về phí để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số. Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai Ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, kho bạc.

5.8. Lĩnh vực du lịch

- Tăng cường hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch thông qua ứng dụng số.
- Số hóa địa điểm, sản phẩm du lịch, văn hóa của huyện, xây dựng bản đồ số với các thông tin được chuẩn hóa.

- Ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn của các điểm đến du lịch đối với du khách, hình thành các sản phẩm du lịch mới.

- Khuyến khích, đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến (qua ví điện tử, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...) tại các điểm đến du lịch.

6. Đảm bảo nguồn lực chuyển đổi số

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, Kế hoạch có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Hằng năm, ưu tiên bố trí tối thiểu 1% tổng chi cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động lồng ghép với các Kế hoạch, chương trình, dự án của đơn vị mình, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện. Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, tại thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, các cơ quan căn cứ tiêu chuẩn, định mức và nội dung chi theo quy định hiện hành, lập dự toán chi tiết để kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ chi nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp (vốn chi đầu tư phát triển) và (vốn chi thường xuyên) gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch xem xét, tổng hợp báo cáo UBND huyện trình HĐND huyện phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Mường Tè

Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số và các hoạt động chuyển đổi số của huyện.

2. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện

- Là cơ quan thường trực chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của địa phương, định kỳ hoặc báo cáo UBND huyện tình hình triển khai Kế hoạch. Hằng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch năm

triển khai thực hiện Kế hoạch, đồng thời đề xuất chỉnh sửa, bổ sung, đưa ra khỏi danh mục các nhiệm vụ, dự án không đảm bảo tính phù hợp, tính cần thiết, tránh đầu tư chồng chéo, trùng lặp gây lãng phí.

- Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đề xuất, chủ trì tham mưu cho UBND huyện danh mục, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số hàng năm phù hợp với định mức, đơn giá, mức chi của từng năm theo hướng dẫn tại Công văn số 2390/BTTTT-THH ngày 29/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ chi nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp và tổng hợp gửi) Phòng Tài chính – Kế hoạch (vốn chi đầu tư phát triển), (vốn chi thường xuyên) xem xét, tổng hợp báo cáo UBND huyện trình HĐND huyện phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Thẩm định các nhiệm vụ về Chuyển đổi số do địa phương chủ trì thực hiện đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ trong Kế hoạch đã được phê duyệt. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Đầu mối phối hợp với cơ quan, ban, ngành trong triển khai các nền tảng số quốc gia; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu UBND huyện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số và phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất ban hành Nghị quyết của HĐND huyện về chính sách hỗ trợ cho các cán bộ tham mưu chuyển đổi số, vận hành hệ thống chính quyền số, thị trấn thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, các cơ quan, ban, ngành, huyện, thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quyết định, bố trí nguồn kinh phí đầu tư (từ nguồn ngân sách huyện, tỉnh, trung ương...) để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện theo Kế hoạch được phê duyệt theo quy định, bảo đảm kinh phí hàng năm (bao gồm cả vốn thường xuyên) tối thiểu 1% ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, thị trấn thông minh.

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các đơn vị, chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, các đơn vị liên quan, tham mưu

UBND huyện xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định; bảo đảm kinh phí hàng năm (bao gồm cả vốn chi đầu tư phát triển) tối thiểu 1% ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, thị trấn thông minh.

- Tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực quản lý và tại cơ quan đơn vị.

4. Phòng Nội vụ huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu cho UBND huyện tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Hàng năm lựa chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của ngành, địa phương mình.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền thẩm định các nội dung liên quan đến việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai chuyển đổi số.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà soát, điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm công nghệ thông tin trong các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin lồng ghép nội dung giáo dục về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình cho học sinh từ lớp 8 trở lên và các cấp học thấp hơn; triển khai phổ cập kỹ năng số cho giáo viên, học sinh các cấp học, đặc biệt thanh thiếu niên là lực lượng nòng cốt, hỗ trợ cho phụ huynh, người lớn tuổi.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” tỉnh Lai Châu.

6. Phòng Kinh tế - Hà tầng huyện

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp và các công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số.

- Tham mưu sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính trong nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ gắn với tăng cường thực hiện mục tiêu chuyển đổi số.

- Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các sàn thương mại điện tử: Sendo,

Voso, Tiki, Postmart, Lazada...; xuất khẩu qua thương mại điện tử xuyên biên giới, Goonline, Online Friday... để quảng bá, giới thiệu và xuất khẩu sản phẩm hàng hóa trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp nông thôn và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của huyện.

7. Huyện đoàn Mừng Tè

Tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số cho đoàn viên, thanh niên, xây dựng Đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

8. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện, Công Thông tin điện tử huyện

- Tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình.

- Truyền thông lan tỏa câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

9. Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn, cơ quan Đảng, các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội, các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn huyện

- Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết chuyển đổi số ngành, địa phương, đơn vị phụ trách, trong đó xác định lộ trình, cân đối, phân kỳ nguồn lực đầu tư hợp lý để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ; lấy ý kiến của Phòng Văn hóa - Thông tin trước khi ban hành.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về kết quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn mình phụ trách.

- Bố trí tối thiểu 01 biên chế chuyên trách công nghệ thông tin nằm trong tổng biên chế.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông.

- Triển khai hiệu quả Phần mềm CSDL và QLNN chuyên ngành, thiết lập CSDL dùng chung của đơn vị; tổ chức làm sạch, chia sẻ dữ liệu phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác khai thác, sử dụng, đồng thời hỗ trợ, khuyến khích, thúc đẩy mở rộng Kho dữ liệu với dữ liệu cộng đồng.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước chủ động đi đầu, làm nòng cốt trong áp dụng và thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và năng lực sản xuất kinh doanh.

10. Các doanh nghiệp và cộng đồng xã hội

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong tổ chức, doanh nghiệp của mình. Thực hiện chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

- Các Ngân hàng phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin cùng các cơ quan liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử. Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn phát triển thương mại điện tử.

- Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm trước ngày 05/12 báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Văn hóa - Thông tin) để tổng hợp báo cáo tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Khánh